

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 21, 2025

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

PERIODIC REPORT
On Corporate Bond's Principal And Interest Payments

Trái Phiếu VICH2325004 (mã trái phiếu: VIC123028)
Bond VICH2325004 (bond code: VIC123028)

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
– Sở Giao dịch Chứng khoán.
To: – The State Securities Commission;
– The Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025)/(Reporting period from January 01, 2025 to June 30, 2025)

Đơn vị: triệu đồng/Unit: VND millions

Mã chứng khoán/ Bond code	Kỳ hạn/ Period	Ngày phát hành/ Issue date	Ngày đáo hạn/ Maturity date	Số dư đầu kỳ/ Opening balance		Thanh toán trong kỳ/ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ/ Closing balance	
				Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest
VIC123028	24 tháng/ 24 months	31/08/2023	31/08/2025	692.415,5	0,00	0,00	29.786,7	692.415,5	0,00

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 12/08/2024 đến hết ngày 10/02/2025)/(Reporting period from August 12, 2024 to February 10, 2025)**

Loại Nhà đầu tư/ Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/ Opening balance		Thay đổi trong kỳ/ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/ Closing balance	
	Giá trị (triệu)	Tỷ trọng (%)/	Giá trị (triệu)	Tỷ trọng (%)/	Giá trị (triệu)	Tỷ trọng (%)/

	đồng)/ Value (VND millions)	Percentage	đồng)/ Value (VND millions)	Percentage	đồng)/ Value (VND millions)	Percentage
I.Nhà đầu tư trong nước/ Domestic investors	687.855,5	99,34%	29,0	0,01%	687.884,5	99,35%
1.Nhà đầu tư tổ chức/ Institutional investors	136.819,7	19,76%	8.277,9	1,20%	145.097,6	20,96%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions*	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	120.319,7	17,38%	3.427,9	0,50%	123.747,6	17,88%
c) Công ty chứng khoán/ Securities companies	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
d) Công ty bảo hiểm/ Insurance companies	5.000	0,72%	—	0,00%	5.000	0,72%
đ) Các tổ chức khác/ Other organisations	11.500	1,66%	4.850,0	0,70%	16.350,0	2,36%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual investors	551.035,8	79,58%	-8.248,9	-1,19%	542.786,9	78,39%
II.Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	4.560	0,66%	-29,0	-0,01%	4.531,0	0,65%
1.Nhà đầu tư tổ chức/ Institutional investors	—	0,00%	981,0	0,14%	981,0	0,14%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions*	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
c) Công ty chứng khoán/ Securities companies	—	0,00%	981,0	0,14%	981,0	0,14%
d) Công ty bảo hiểm/ Insurance companies	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
đ) Các tổ chức khác/ Other organisations	—	0,00%	—	0,00%	—	0,00%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual investors	4.560	0,66%	-1.010,0	-0,15%	3.550,0	0,51%
Tổng/ Total	692.415,5	100,00%	—	0,00%	692.415,5	100,00%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân./Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.



**** Ngày 10/02/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán lãi Kỳ 3, vì vậy ngày 10/02/2025 là căn cứ chốt danh sách người sở hữu Trái phiếu gần nhất./February 10, 2025 is the latest registration date for interest payment of Period 3, so February 10, 2025 is the basis for closing the list of the most recent Bondholders.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Recipients:

- As above;
- Archived.

**TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VINGROUP JOINT STOCK COMPANY
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**



NGUYEN VIET QUANG

